

NGUYÊN TẮC BÌNH ĐẲNG QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ TRONG TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH VÀ Ý NGHĨA CỦA NGUYÊN TẮC

NGUYỄN THỊ THÙY

Khoa Pháp luật Hành chính Nhà nước,
Trường Đại học Luật Hà Nội

Nhận bài ngày 15/5/2021. Sửa chữa xong 25/5/2021. Duyệt đăng 30/5/2021.

Abstract

When administrative disputes are settled by courts and according to administrative procedure, the highlight of this mechanism is to create the equality in rights and obligations among the parties. This is considered as a priority of administrative dispute settlement by administrative procedure. The basis for ensuring equality in rights and obligations in administrative procedure is the principle of equality in rights and obligations in administrative procedures stipulated in Article 17 the Law on Administrative Procedures 2015. In this paper, we discuss on the principle and meaning of the principle of equality in rights and obligations in administrative procedures.

Keywords: Equality in rights and obligations; administrative procedure, principle.

1. Khái niệm nguyên tắc bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tổ tụng hành chính

Nguyên tắc được hiểu là những tư tưởng chỉ đạo làm nền tảng, cơ sở cho hoạt động nhất định trong cuộc sống. Nguyên tắc dưới góc độ quản lý còn được xem là phương tiện mang tính kim chỉ nam của các hoạt động quản lý. Từ điển Tiếng Việt thì định nghĩa rằng: “nguyên tắc” là “điều cơ bản định ra, nhất thiết phải tuân theo trong một loạt việc làm”. “Nguyên tắc” có nghĩa là phép tắc, chuẩn mực, điều lệ căn bản phải tôn trọng, là cách thức làm đầu mối cho những nguyên tắc khác. Dưới góc độ ngôn ngữ tiếng Anh, có hai từ được sử dụng để diễn tả “nguyên tắc”, đó là “principle” hoặc “rule”, trong đó, “principle” thường được sử dụng trong các văn bản pháp lý để nói về “nguyên tắc” của các ngành luật nhiều hơn do tính phổ quát của từ⁽¹⁾.

Việc giải quyết các vụ án hành chính theo thủ tục tổ tụng hành chính cũng như các hoạt động khác của Nhà nước, pháp luật luôn đặt ra những nguyên tắc pháp lý nhất định phải tuân theo. Những nguyên tắc này được pháp luật tổ tụng hành chính quy định nhằm đảm bảo tính thống nhất, tính kỷ luật giữa các hoạt động tổ tụng nói chung và thủ tục tổ tụng hành chính nói riêng. Do đó, bên cạnh những nội dung và hình thức vận dụng chung, các nguyên tắc trong tổ tụng hành chính còn có những điểm khác biệt so với nội dung và hình thức vận dụng của các nguyên tắc trong hoạt động tổ tụng dân sự và tổ tụng hình sự⁽²⁾.

Đặc thù của giải quyết tranh chấp hành chính tại tòa án đó là các chủ thể tham gia vào hoạt động này luôn chủ thể đại diện quyền lực nhà nước. Đây là nhóm các chủ thể mang quyền lực nhà nước, nhân danh Nhà nước thực hiện hoạt động quản lý hành chính, có thể đơn phương áp đặt ý chí Nhà nước đối với các đối tượng quản lý thuộc thẩm quyền. Để đảm bảo cho hoạt động xét xử được khách quan, công bằng bảo vệ quyền lợi của các bên trong quá trình giải quyết vụ án hành chính. Pháp luật tổ tụng hành chính đặt một nguyên tắc mà theo đó, những chủ thể mang quyền lực Nhà nước này khi tham gia vào hoạt động tổ tụng hành chính chỉ còn là một chủ thể ngang bằng với chủ thể bên kia về địa vị pháp lý tổ tụng hành chính. Từ đó có thể quan niệm về nguyên tắc bình đẳng quyền và nghĩa vụ tổ tụng hành chính như sau:

1) Nguyễn Thùy Linh, *Nguyên tắc trách nhiệm cung cấp chứng cứ, tài liệu của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong tổ tụng dân sự Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2018, tr. 7.

2) Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật tổ tụng hành chính Việt Nam*, NXB Công an nhân dân, 2015

“Nguyên tắc bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tố tụng hành chính là một nguyên tắc trong những nguyên tắc cơ bản của tố tụng hành chính. Là những tư tưởng pháp lý mang tính chỉ đạo, định hướng nội dung và hệ thống pháp luật tố tụng hành chính hướng tới sự công bằng, bình đẳng cho đương sự khi tham gia vào quá trình tố tụng hành chính. Theo đó, mọi cá nhân, cơ quan, tổ chức khi tham gia vào quá trình tố tụng hành chính với một vị thế tương đương nhau phải có quyền và nghĩa vụ tương đương nhau, quyền và nghĩa vụ ấy không phân biệt nam, nữ; dân tộc; giới tính; tôn giáo, tín ngưỡng; trình độ văn hóa; nghề nghiệp; thành phần và địa vị xã hội; hình thức sở hữu và thành phần kinh tế đối với pháp nhân.”

Có thể nhận diện nguyên tắc bảo đảm bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tố tụng hành chính ở những đặc trưng sau:

(i) Nguyên tắc bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tố tụng hành chính hướng tới chỉ đạo, chi phối hoạt động tố tụng hành chính nhằm đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia tố tụng hành chính ngang bằng, tương đương nhau. Là một trong những nguyên tắc cơ bản của tố tụng hành chính, nguyên tắc bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tố tụng hành chính chi phối hầu hết các hoạt động của quá trình tố tụng hành chính. Tuy nhiên, mục tiêu bảo vệ của nguyên tắc này là những chủ thể tham gia tố tụng hành chính mà đặc biệt nhất là người khởi kiện. Mục tiêu hướng tới bảo vệ của nguyên tắc này không bao gồm chủ thể tiến hành tố tụng hành chính, mặc dù vậy khi tiến hành các giai đoạn của tố tụng hành chính, mọi chủ thể (bao gồm cả người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng...) đều phải tuân thủ nguyên tắc bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tố tụng hành chính.

(ii) Nguyên tắc bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tố tụng hành chính bảo đảm sự tuân thủ pháp luật tuyệt đối.

(iii) Nguyên tắc bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tố tụng hành chính là cụ thể hóa quy định của Hiến pháp: “Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật”⁽³⁾. Mọi cá nhân, cơ quan, tổ chức tham gia vào hoạt động tố tụng hành chính phải được tôn trọng, các nội dung giống nhau phải được xem xét và giải quyết như nhau, không phân biệt nam, nữ; dân tộc; giới tính; tôn giáo, tín ngưỡng; thành phần và địa vị xã hội; hình thức sở hữu và thành phần kinh tế đối với pháp nhân. Nguyên tắc bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tố tụng hành chính được đảm bảo thực hiện có hiệu quả và khách quan trong suốt quá trình chủ thể có thẩm quyền xem xét và giải quyết vụ án hành chính. Nguyên tắc bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tố tụng hành chính được ghi nhận và thể hiện thông qua các quy phạm pháp luật tố tụng hành chính. Đóng vai trò định hướng, chi phối các hoạt động tố tụng hành chính, các quy định của pháp luật tố tụng hành chính phải hiện thực hóa được sự bình đẳng giữa các chủ thể tham gia tố tụng xuyên suốt mọi hoạt động của quá trình tố tụng hành chính. Việc ghi nhận, đảm bảo thực hiện nguyên tắc đầu tiên chính là ghi nhận về mặt pháp luật bằng cách cụ thể hóa các điều luật.

(iv) Nguyên tắc bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tố tụng hành chính hướng tới công bằng và công lý trong giải quyết vụ án hành chính. Là một trong những nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hành chính, nó phản ánh những nguyên lý cơ bản nhất của các quy luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính. Nguyên tắc này có nhiều mối quan hệ biện chứng với các nguyên tắc khác nhưng đặc biệt có ý nghĩa thúc đẩy và bảo đảm nguyên tắc công bằng; bảo đảm công lý trong đời sống pháp luật của Nhà nước pháp quyền.

2. Ý nghĩa nguyên tắc bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tố tụng hành chính

2.1. Bảo đảm sự công bằng và ngang nhau giữa các đương sự trong giải quyết tranh chấp hành chính bởi tòa án

Ghi nhận và bảo đảm thực hiện nguyên tắc bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tố tụng hành chính là cơ sở pháp lý đảm bảo cho các chủ thể tham gia vào quá trình tố tụng hành chính có những

3) Khoản 1, Điều 16, Hiến Pháp năm 2013.

điều kiện, cơ hội ngang nhau. Đương sự có thể bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước tòa án tốt hơn khi bị xâm hại hoặc có tranh chấp. Với việc ghi nhận nguyên tắc này, các chủ thể trong tổ tụng hành chính dù thuộc các đối tượng khác nhau, nằm trong thành phần xã hội khác nhau,... nhưng họ đều được pháp luật quy định cho có những quyền và nghĩa vụ trong tổ tụng hành chính tương đương nhau, không phân biệt đối xử.

2.2. Chi phối đến hoạt động xây dựng và thực hiện tổ tụng hành chính tại Việt Nam

Nguyên tắc bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tổ tụng hành chính không chỉ định hướng cho hoạt động tổ tụng hành chính mà còn là kim chỉ nam cho việc xây dựng pháp luật trong thực tiễn. Là một nguyên tắc ảnh hưởng trực tiếp tới điểm đặc thù nhất của khoa học luật tổ tụng hành chính, nguyên tắc này có ý nghĩa đặc biệt trong việc định hướng xây dựng hệ thống pháp luật tổ tụng hành chính.

2.3. Là bảo đảm pháp lý đối với nguyên tắc công bằng, công lý khi giải quyết tranh chấp hành chính theo tổ tụng hành chính

Việc ghi nhận nguyên tắc và đảm bảo nguyên tắc này được thực hiện trong thực tiễn là cơ sở để chủ thể tiến hành tổ tụng hành chính giải quyết công bằng, chính xác các vụ án hành chính. Dựa trên nguyên tắc này, chủ thể tiến hành tổ tụng hạn chế việc đối xử thiên vị, bất công trong quá trình tổ tụng hành chính, hạn chế việc can thiệp hay cản trở trái pháp luật vào việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự từ đó đem lại sự công bằng cho các chủ thể tham gia tổ tụng. Nâng cao trách nhiệm đảm bảo sự bình đẳng từ phía chủ thể tiến hành tổ tụng.

2.4. Bảo đảm thực hiện cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay

Trong tiến trình cải cách tư pháp với mục tiêu “xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa, hoạt động tư pháp mà trọng tâm là việc xét xử được tiến hành có hiệu quả và hiệu lực cao”⁽⁴⁾, việc ghi nhận và đảm bảo thực hiện nguyên tắc bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tổ tụng hành chính có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với hiệu quả của hoạt động xét xử, góp phần vào công cuộc cải cách tư pháp.

2.5. Bảo đảm quyền con người, quyền công dân, quyền và lợi ích của Nhà nước Việt Nam

Nguyên tắc bình đẳng về quyền, nghĩa vụ trong tổ tụng hành chính có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc khẳng định Nhà nước ta luôn tôn trọng và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Về mặt chính trị, xã hội, xây dựng và bảo vệ sự bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của cá nhân, cơ quan, tổ chức là một giá trị xã hội và là mục tiêu phấn đấu của xã hội loài người. Bình đẳng không phải là vấn đề có tính chất cá nhân mà nó có mối liên hệ giữa cá nhân với cá nhân, cá nhân với cơ quan, tổ chức, giữa các cơ quan, tổ chức với nhau. Đảm bảo bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của đương sự trong tổ tụng hành chính là chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong việc tạo ra tính bền vững, sự ổn định và phát triển của hệ thống pháp luật Việt Nam. Chính vì vậy, ghi nhận nguyên tắc bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tổ tụng hành chính không chỉ mang ý nghĩa đặc biệt trong việc đảm bảo công bằng cho đương sự trong tổ tụng hành chính, mà còn là một trong những điều kiện cần để đảm bảo công bằng cho cả xã hội, góp phần vào công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền - xã hội chủ nghĩa.

3. Các yếu tố bảo đảm thực hiện nguyên tắc bình đẳng quyền và nghĩa vụ trong tổ tụng hành chính hiệu quả

Nguyên tắc bảo đảm quyền và nghĩa vụ trong tổ tụng hành chính cần phải được tuân thủ tuyệt đối. Hành vi vi phạm nguyên tắc này sẽ dẫn đến hậu quả là các bản án, quyết định xâm phạm đến quyền lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Có thể nhận thấy để nguyên tắc này thực sự được bảo đảm tuân thủ trong thực tiễn, về lý thuyết cần phải có các yếu tố sau đây:

4) Nghị quyết số 49 của Bộ Chính trị ngày 2/6/2005 về “Chiến lược cải cách Tư pháp đến năm 2020”.

3.1. Yếu tố pháp luật

Nguyên tắc này cần phải được xác nhận bằng quy phạm pháp luật và cụ thể hóa bằng nhiều các quy phạm pháp luật tố tụng khác. Các quy định này phải tạo ra sự đồng bộ và thống nhất với nhau.

Pháp luật tố tụng hành chính phải tuân theo nguyên tắc bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tố tụng hành chính. Để đảm bảo nguyên tắc bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tố tụng hành chính được thực hiện, các quy định của pháp luật tố tụng hành chính phải hiện thực hóa được sự bình đẳng giữa các chủ thể tham gia tố tụng xuyên suốt mọi hoạt động của quá trình tố tụng hành chính. Cụ thể là bình đẳng trong việc tiếp cận tòa án, bình đẳng về quyền và nghĩa vụ, bình đẳng trong khi thực hiện quyền và nghĩa vụ cũng như bình đẳng khi chịu trách nhiệm pháp lý về hành vi vi phạm của mình. Các chủ thể tham gia tố tụng phải được đối xử hoàn toàn ngang bằng, không thiên vị, không có sự khác biệt. Mục đích quan trọng nhất của tố tụng là bảo đảm cho mọi đối tượng trong xã hội có quyền tiếp cận công lý, tiếp cận tòa án một cách không hạn chế và được xét xử công bằng, trong thời gian hợp lý. Cần phải hiểu bình đẳng không nhất thiết phải là hoàn toàn bằng nhau một cách máy móc mà việc quy định quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của đương sự trong tố tụng hành chính phải thực sự linh động, có thể được vận dụng một cách phù hợp vào từng tư cách của chủ thể tham gia tố tụng là chủ thể khởi kiện hay là chủ thể bị kiện, tùy từng thời điểm tố tụng mà các chủ thể đó tham gia. Mỗi chủ thể tham gia tố tụng sẽ có quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác nhau, nhưng không có nghĩa là vị thế tố tụng của họ thiếu công bằng, phải bảo đảm được rằng các chủ thể tham gia tố tụng đều có quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ ngang nhau. Bên cạnh đó, sự ngang bằng về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các chủ thể tham gia tố tụng cũng phải được quy định sao cho đồng bộ với các quyền, nghĩa vụ mà luật nội dung như luật dân sự, luật hành chính, luật lao động, luật thương mại, quy định. Khi các yếu tố trên được đảm bảo thì đương sự mới có điều kiện để thực hiện quyền bình đẳng của họ một cách đúng đắn và hiệu quả.

Nguyên tắc bình đẳng luôn được coi là nguyên tắc cơ bản bảo đảm quá trình giải quyết vụ án hành chính diễn ra công bằng, khách quan, chính xác. Việc pháp luật tố tụng hành chính cụ thể hóa nguyên tắc này, đặt ra những quy phạm pháp luật tuân theo nguyên tắc, ghi nhận các chủ thể tham gia tố tụng có những quyền và nghĩa vụ cụ thể bình đẳng với nhau mang lại giá trị rất lớn. Các quyền và nghĩa vụ này sẽ được bảo đảm bằng nhiều cơ quan trong bộ máy nhà nước, đồng thời là căn cứ để các chủ thể tham gia tố tụng tự đánh giá, đối chiếu hành vi của nhau, hành vi của nhà nước.

Pháp luật tố tụng hành chính cần phải quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các chủ thể tiến hành tố tụng như: tòa án, viện kiểm sát, cơ quan tổ chức cá nhân có liên quan trong việc bảo đảm quyền bình đẳng của đương sự trong tố tụng.

Theo quy định của pháp luật, tòa án là cơ quan duy nhất thực hiện quyền tư pháp và có chức năng xét xử các vụ án, giải quyết các việc có tranh chấp theo thẩm quyền luật định. Viện kiểm sát là cơ quan thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, đảm bảo cho việc thực thi pháp luật được chính xác, đúng luật. Có thể thấy rằng, tòa án và viện kiểm sát là hai cơ quan có vai trò chủ chốt trong việc bảo đảm quyền bình đẳng của các chủ thể tham gia tố tụng trong tố tụng hành chính, là hai cơ quan đại diện cho nhân quyền, nhân danh Nhà nước thực hành quyền xét xử, quyền công tố, cân bằng cán cân công lý trong xã hội. Chính vì vậy, việc quy định quyền hạn, trách nhiệm, nhiệm vụ của hai cơ quan này sẽ là một phương thức mang tính hiệu quả và bắt buộc với mục đích nâng cao ý thức của cán bộ, công chức tòa án cũng như kiểm sát trong việc bảo đảm, tạo điều kiện để các chủ thể tham gia tố tụng có thể thực hiện đúng và đầy đủ bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của mình.

3.2. Yếu tố tổ chức thực hiện pháp luật tố tụng hành chính

Tổ chức hoạt động các cơ quan tư pháp phải hợp lý, phù hợp đảm bảo không hạn chế tính khả thi của nguyên tắc bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tố tụng hành chính. Quyền bình đẳng có được đảm bảo thực hiện hay không và đảm bảo thực hiện đến đâu không chỉ ảnh hưởng bởi hệ thống pháp luật mà còn ảnh hưởng bởi điều kiện về mặt tổ chức hoạt động của các cơ quan tiến hành tố

tụng. Bởi mọi hoạt động tố tụng đều diễn ra trong khuôn khổ của tổ chức, sự quản lý của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi tổ chức trên cơ sở quy định của pháp luật. Do đó, việc tổ chức hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng phải phù hợp, vừa phải đảm bảo tuân thủ quy chế tổ chức hoạt động của ngành, vừa không ảnh hưởng đến thực hiện đảm bảo bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể. Nói cách khác tổ chức hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng không được mâu thuẫn với nguyên tắc bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tố tụng hành chính, làm hạn chế tính khả thi của nguyên tắc. Chẳng hạn để đảm bảo thực hiện tốt việc xét xử đạt chất lượng cao, vô tư, không định kiến, không có tình trạng án bỏ túi của hội đồng xét xử thì hội đồng xét xử phải độc lập trong xét xử, không lệ thuộc vào sự chỉ đạo của cấp trên, hay để đảm bảo tranh luận có chất lượng, không mang tính hình thức thì kiểm sát viên thực hiện quyền công tố tại phiên tòa đồng thời là Kiểm sát viên kiểm sát, điều tra sẽ nắm rõ, đầy đủ, chặt chẽ các tình tiết của vụ án.

Đội ngũ cán bộ, công chức phải đầy đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn cao, có đạo đức nghề nghiệp.

Pháp luật nói chung và nguyên tắc bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tố tụng hành chính nói riêng sẽ chỉ thật sự phát huy tác dụng và thể hiện đúng vai trò của nó khi mà người áp dụng pháp luật có ý thức áp dụng và áp dụng đúng. Pháp luật sẽ không có ý nghĩa gì nếu như cuối cùng nó không được bảo đảm thực hiện⁵⁾. Những chủ thể tham gia tố tụng trong tố tụng hành chính có quyền bình đẳng về quyền và nghĩa vụ, những quyền này được bảo đảm thực hiện bởi các chủ thể có thẩm quyền, chủ yếu từ phía tòa án mà cụ thể hơn là từ phía những chủ thể tiến hành tố tụng như thư ký tòa án, thẩm phán, thẩm tra viên... Tuy nhiên, cho dù luật pháp đã quy định và ghi nhận nguyên tắc bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của chủ thể tham gia tố tụng, các chủ thể này cũng ý thức được về quyền bình đẳng của mình nhưng do hạn chế về năng lực và trình độ của các chủ thể tiến hành tố tụng hoặc vì tư lợi cá nhân, lợi ích nhóm mà các chủ thể tiến hành tố tụng mà gây ra khó khăn, cản trở việc chủ thể tham gia tố tụng thực hiện quyền và nghĩa vụ chính đáng của mình thì mọi yếu tố còn lại cũng trở nên vô nghĩa.

Phải đảm bảo công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật tố tụng hành chính đạt hiệu quả. Các chủ thể tham gia tố tụng có quyền bình đẳng thực hiện các quyền này trên cơ sở các quyền và nghĩa vụ mà pháp luật quy định tương ứng với địa vị tố tụng của họ. Tuy nhiên để họ biết được mình có quyền và nghĩa vụ gì thì các chủ thể này cần hiểu luật và biết luật quy định như thế nào. Vì vậy việc nâng cao ý thức cũng như nhận thức pháp luật của người dân về bảo đảm quyền bình đẳng của đương sự trong tố tụng dân hành chính có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội, không có pháp luật thì không có dân chủ, bình đẳng và văn minh. “Để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, ngoài việc thực hiện đồng bộ các mục tiêu, giải pháp phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao đời sống mọi mặt cho nhân dân thì một yêu cầu hết sức cấp thiết là phải nâng cao ý thức pháp luật”, đặc biệt là trong các hoạt động tố tụng và cụ thể là tố tụng hành chính. Quyền tự định đoạt của đương sự là quyền mang tính quyết định và là cơ sở để tòa án ra các quyết định tố tụng phù hợp. Việc không hiểu biết về pháp luật hoặc có hiểu biết nhưng không có ý thức tuân thủ pháp luật thì sẽ dẫn đến hậu quả là đương sự sẽ không biết và cũng không thể thực hiện quyền của mình hoặc thực hiện quyền đó không đúng. Hiểu biết pháp luật giúp nâng cao nhận thức pháp lý làm cho mọi người hiểu đầy đủ và đúng đắn về giá trị xã hội, vai trò của pháp luật. Vì vậy tuyên truyền pháp luật để nâng cao sự hiểu biết của các cá nhân, tổ chức nói chung, chủ thể tham gia tố tụng hành chính nói riêng góp phần vào việc đảm bảo công bằng xã hội, đảm bảo nguyên tắc bình đẳng về quyền và nghĩa vụ được thực hiện tốt trong thực tiễn. Để việc tuyên truyền hiệu quả, không mang tính hình thức, việc tuyên truyền phải được diễn ra thường xuyên, tiến hành bằng nhiều phương pháp, đặc biệt là cần tận dụng tối đa sức mạnh của các phương tiện thông tin đại chúng.

Xem tiếp trang 115

5) Tô Văn Hòa, *Tình độc lập của Tòa án* (Nghiên cứu pháp lý về các khía cạnh lý luận, thực tiễn ở Đức, Mỹ, Pháp, Việt Nam và các kiến nghị đối với Việt Nam), NXB Lao động, Hà Nội, 2007, tr. 58